TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12/5/2023
Về việc: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Xuân Tiên
2. Bà Nguyễn Thị Liên
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc: "Xin ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (có mặt).
HKTT: Tổ 7, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Trú tại: Tổ 1, thôn Xuân T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
- Bị đơn: Ông Lê Công Q – sinh năm 1988 (vắng mặt).
Trú tại: Tổ 7, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Tôi và anh Lê Công Q tự nguyện tìm hiểu, đi đến kết hôn vào năm 2010 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên cải vả xúc phạm nhau, mâu thuẫn của vợ chồng tôi được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi được gì. Tôi và anh Q sống ly thân với nhau cho đến nay được khoảng 4 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên mong tòa cho tôi được ly hôn với anh Lê Công Q.

Về con chung: Tôi và anh Lê Công Q có 04 con chung Lê Khắc Nhật T, sinh ngày: 06/6/2010, Lê Thị Cẩm L, sinh ngày: 04/4/2012, Lê Thị Bảo N, sinh ngày: 13/10/2014 và Lê Nguyễn Thanh G, sinh ngày: 19/8/2019. Nguyện vọng tôi xin nuôi con Lê Nguyễn Thanh G còn giao 03 con Lê Khắc Nhật T, Lê Thị Cẩm L, Lê Thị

Bảo N cho anh Q nuôi dưỡng vì từ khi sống ly thân đến nay các con Tr, L, N do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tôi và ông Lê Công Q tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Tôi và ông Lê Công Q không có nợ chung.

***** Bị đơn ông Lê Công Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q cố tình trốn tránh, không đến Tòa làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của anh Lê Công Q.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T, xử cho bà Nguyễn Thị T và ông Lê Công Q ly hôn.

- Về con chung: Xử giao cho bà T nuôi 01 con chung Lê Nguyễn Thanh G, sinh ngày: 19/8/2019 đến 18 tuổi trưởng thành. Giao cho ông Lê Công Q nuôi 03 con chung Lê Khắc Nhật T, sinh ngày: 06/6/2010, Lê Thị Cẩm L, sinh ngày: 04/4/2012, Lê Thị Bảo N, sinh ngày: 13/10/2014 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ lời trình bày của đương sự căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn ông Lê Công Q cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Công Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Công Q.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Công Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam như vậy hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T khai là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng sống không tôn trọng nhau nên thường xuyên cải vả,

xúc phạm nhau. Bà T, ông Q đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà T thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông Lê Công Q. Còn về phía ông Lê Công Q không chịu hợp tác làm việc với tòa, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hành vi của ông Q thể hiện sự coi thường pháp luật và không có thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Hiện nay, mâu thuẩn vợ chồng của bà T, ông Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Công Q có 04 con chung tên Lê Khắc Nhật T, sinh ngày: 06/6/2010, Lê Thị Cẩm L, sinh ngày: 04/4/2012, Lê Thị Bảo N, sinh ngày: 13/10/2014 và Lê Nguyễn Thanh G, sinh ngày: 19/8/2019. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị T có nguyện vọng xin nuôi 01 con chung Lê Nguyễn Thanh G. Xét nguyện vọng nuôi con của bà T thì thấy: Cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, không phân biệt trai gái hay bất cứ điều kiện gì khác, việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Vào năm 2019 bà Nguyễn Thị T và ông Lê Công Q sống ly thân với nhau thì bà Nguyễn Thị T dẫn 01 con Lê Nguyễn Thanh G về nhà cha mẹ ở xã B, huyện T để sinh sống. Ông Lê Công Q thì ở nhà cha mẹ tại xã B, huyện T sinh sống và nuôi 03 con Lê Khắc Nhật Tr, Lê Thị Cẩm L, Lê Thị Bảo N. 03 con do ông Lê Công Q nuôi dưỡng đều được đi học và có cuộc sống tốt, 03 con Lê Khắc Nhật Tr, Lê Thị Cẩm L, Lê Thị Bảo N có nguyện vọng được ở với ông Lê Công Q. Do đó, xét giao cho bà Nguyễn Thị T nuôi dưỡng 01 con Lê Nguyễn Thanh G, sinh ngày: 19/8/2019 đến 18 tuổi trưởng thành. Giao cho ông Lê Công Q nuôi dưỡng 03 con Lê Khắc Nhật Tr, sinh ngày: 06/6/2010, Lê Thị Cẩm L, sinh ngày: 04/4/2012, Lê Thị Bảo N, sinh ngày: 13/10/2014 đến 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật HN&GĐ Việt Nam.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Lê Công Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T khai không có nên không xét.

Án phí LHST: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* xét buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 0006138 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị T, xử cho bà Nguyễn Thị T và ông Lê Công Q ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho bà Nguyễn Thị T nuôi 01 con chung Lê Nguyễn Thanh G, sinh ngày: 19/8/2019 đến 18 tuổi trưởng thành. Xử giao cho ông Lê Công Q nuôi 03 con chung Lê Khắc Nhật Tr, sinh ngày: 06/6/2010, Lê Thị Cẩm L, sinh ngày: 04/4/2012, Lê Thị Bảo N, sinh ngày: 13/10/2014 đến 18 tuổi trưởng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Lê Công Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Án phí LHST: 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* xét buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 0006138 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình
- THADS huyện Thăng Bình
- Những người tham gia tố tụng
- UBND Xã Bình Sa.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(Đã ký và đóng dấu)